

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	BÀI TẬP CƠ SỞ KIẾN TRÚC 4		
Mã học phần:	71ARCH30222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71ARCH30222-01		
Hình thức thi: Đồ án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	03	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Mỗi sinh viên chọn khu đất trống trên công trình hiện hữu sẵn có để thiết kế “Không gian trải nghiệm nghệ thuật cộng đồng”

- **Vị trí:** SV giả định chọn một khoảng đất trống phù hợp trong công viên hoặc trong khuôn viên thuộc công trình công cộng như: bảo tàng, trường học, bệnh viện, thư viện...với các lối tiếp cận là lối đi bộ (có tối thiểu 2 hướng tiếp cận đến công trình).
- **Quy mô:** 01 tầng (có thể làm tầng lửng), chiều cao tối đa 10m.
- **Diện tích khu đất:** 400 – 600m²
- **Mật độ xây dựng:** 40% - 50%
- **Lưu ý:** SV cần thống nhất với GVHD vị trí khu đất chọn, đối tượng sử dụng (cộng đồng thụ hưởng loại hình nghệ thuật) và loại hình nghệ thuật trưng bày, trải nghiệm phù hợp với công trình hiện hữu.
- **Nhiệm vụ thiết kế như sau:**

STT	HẠNG MỤC CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH M ²	GHI CHÚ
1	Sảnh chính	9	Bố trí quầy hướng dẫn

2	Khu vực triển lãm tác phẩm của nghệ sĩ và công chúng	40 - 60	Thay đổi theo chủ đề, theo dự án cộng đồng của các nghệ sĩ
3	Khu vực triển lãm tác phẩm ngoài trời	SV tự đề xuất	Kết hợp cảnh quan xung quanh, tạo điểm nhấn để thu hút khách đến trải nghiệm bên trong công trình
4	Khu vực tổ chức thực hành trải nghiệm cho khách tham quan	60 - 80	Có không gian cho nghệ sĩ thị phạm, biểu diễn
6	Kho lưu trữ	9	Gần khu vực trải nghiệm
7	Phòng quản lý, tiếp khách	12	
8	WC		dùng chung với công trình công cộng hiện hữu, không cần bố trí trong đồ án này

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Dựa trên các dữ liệu từ giai đoạn 1, sinh viên tiếp tục phát triển thiết kế hoàn chỉnh các thành phần hồ sơ của đồ án và thể hiện trên **1-3 tờ giấy A1**, có các thành phần sau:

STT	Thành phần bản vẽ	Tỉ lệ
1	Mặt bằng định vị công trình trong khuôn viên lựa chọn	SV tự đề xuất
2	Các sơ đồ phân tích (hiện trạng, ý tưởng, không gian thiết kế,...)	
3	Mặt bằng tổng thể	1/400 – 1/200
4	Mặt bằng Trệt tổng thể	1/50 - 1/100
5	Mặt bằng lửng (nếu có)	1/100 – 1/200
6	≥ 02 Mặt đứng chính	1/50 – 1/100
7	01 Mặt cắt qua sảnh/lối vào chính	1/100 - 1/200
8	Phối cảnh công trình (bắt buộc)	
9	Mô hình giấy thể hiện ý tưởng khối kiến trúc (có cảnh quan xung quanh) hoặc mô hình chi tiết không gian triển lãm, trải nghiệm (mô hình là thành phần không bắt buộc)	Tỉ lệ SV tự chọn, nằm trong khổ A3

3. Rubric và thang điểm

Rubric 3: Đánh giá đồ án hoàn thiện - Giai đoạn 2

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5-10 điểm)	Khá (7-8.4 điểm)	Trung bình (5-6.9 điểm)	Kém (<5 điểm)
1. Hình thức trình bày	10	Phong phú hơn yêu cầu, sáng tạo trong thể hiện	Phong phú; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng	Ít phong phú; thiếu một vài hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ	Không đạt; Thiếu nhiều nội dung quan trọng.
2. Bố cục	10	Cân đối, Đầy đủ các nội dung theo quy định, logic	Đầy đủ các phần, và nội dung theo quy định	Bố cục không theo quy định, trình bày dài dòng	Không theo quy định; Bố cục không hợp lý, không đủ thành phần
3. Nội dung và chất lượng đồ án	80	Đầy đủ, đáp ứng 100% yêu cầu. Chất lượng tốt	Khá đầy đủ, còn vài nội dung chưa tốt	Tương đối đầy đủ, còn nhiều nội dung chưa tốt	Khối lượng không đầy đủ, chất lượng kém
3.1. Họa đồ vị trí và phân tích - Mặt bằng định vị công trình trong khuôn viên lựa chọn - Các sơ đồ phân tích (hiện trạng, ý tưởng, không gian thiết kế,...)	10	Đầy đủ, đáp ứng 100% yêu cầu. Chất lượng tốt	Khá đầy đủ, còn vài nội dung chưa tốt	Tương đối đầy đủ, còn nhiều nội dung chưa tốt	Khối lượng không đầy đủ, chất lượng kém
3.2. Các thành phần mặt bằng: - Mặt bằng tổng thể - Mặt bằng Trệt tổng thể, mặt bằng lửng (nếu có)	30	Đầy đủ, đáp ứng 100% yêu cầu. Chất lượng tốt	Khá đầy đủ, còn vài nội dung chưa tốt	Tương đối đầy đủ, còn nhiều nội dung chưa tốt	Khối lượng không đầy đủ, chất lượng kém
3.3. Các thành phần mặt đứng, mặt cắt: - >=02 Mặt đứng chính - 01 Mặt cắt qua sảnh/lối vào chính	30	Đầy đủ, đáp ứng 100% yêu cầu. Chất lượng tốt	Khá đầy đủ, còn vài nội dung chưa tốt	Tương đối đầy đủ, còn nhiều nội dung chưa tốt	Khối lượng không đầy đủ, chất lượng kém
3.4. Phối cảnh công trình	10	Đầy đủ, đáp ứng 100% yêu cầu. Chất lượng tốt	Khá đầy đủ, còn vài nội dung chưa tốt	Tương đối đầy đủ, còn nhiều nội dung chưa tốt	Khối lượng không đầy đủ, chất lượng kém
Mô hình (thành phần không bắt buộc), nếu SV có nộp bài thi cộng điểm khuyến khích tương ứng vào cột phối cảnh công trình và hình thức trình bày					

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. KTS. Nguyễn Thị Thanh Nga

ThS. KTS. Nguyễn Hoàng Thảo Phương

